

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 33/CBTT.BCF

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Mã CK : BCF

Trụ sở chính: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 0277 3861 910

Fax: 0277 3864 674

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Thanh Bình

Điện thoại (di động): 0918 301 759

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☒ Định kỳ
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi

Thông tin được công bố trên website Công ty www.bichchi.com.vn (Mục thông tin cổ đông/
thông báo cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Sa Đéc, ngày 16 tháng 04 năm 2026
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thanh Bình

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/BC-BCF

Sa Đéc, ngày 10 tháng 04 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI
- Giấy CNĐKDN số:	1400371184
- Vốn điều lệ:	379,647,700,000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	379,647,700,000 VND
- Địa chỉ:	45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
- Số điện thoại:	0277.3861910
- Số fax:	0277.3864674
- Website:	www.bichchi.com.vn
- Mã cổ phiếu:	BCF (HNX)

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (gọi tắt là “Công ty” hoặc “Bích Chi”) thành lập năm 1966, tiền thân là doanh nghiệp nhà nước được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định của UBND tỉnh Đồng Tháp số 968/QĐ.UB.HC ngày 18/10/2000, chính thức hoạt động từ năm 2001.

- Ngày 03/01/2010, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận trở thành công ty đại chúng.

- Từ năm 2010 đến năm 2020, Công ty đã đầu tư thêm một máy tráng bánh tráng, đồng thời mở rộng nhà xưởng để nâng công suất sản xuất bánh phồng tôm; và mở rộng xưởng làm bún gạo, phở để đủ cung ứng cho nhu cầu thị trường.

- Năm 2025, Công ty thay đổi giấy đăng ký kinh doanh lần thứ 25 ngày 20/11/2025, với vốn điều lệ ban đầu là 2,794,000,000 đồng, vốn điều lệ hiện nay là 379,647,700,000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và chế biến lương thực, thực phẩm, đồng thời kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng thực phẩm, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và quốc tế.

- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm của Công ty được phân phối rộng rãi trên thị trường nội địa thông qua hệ thống đại lý, nhà phân phối và các chuỗi siêu thị trên toàn quốc. Bên cạnh đó, Công ty cũng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, đưa sản phẩm có mặt tại hơn 40 quốc gia trên khắp các châu lục, bao gồm Anh, Pháp, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc và nhiều quốc gia khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1 Mô hình quản trị:

Công ty lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty được quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty. ĐHCĐ bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát theo khoản 1 Điều 15 Điều lệ công ty.

- **Hội đồng quản trị (HĐQT):** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

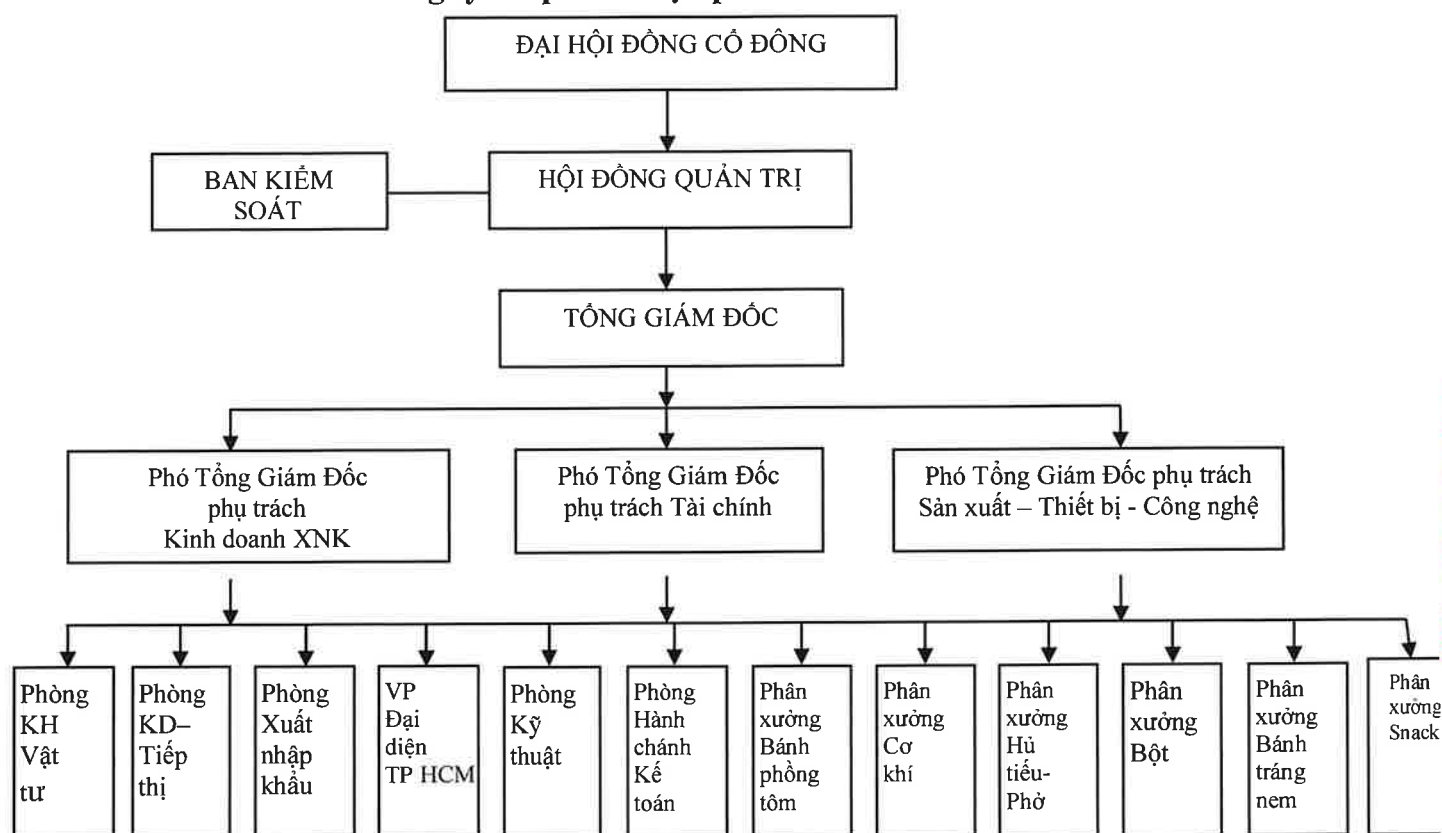
- **Ban Kiểm soát:** là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- **Ban Tổng Giám đốc:** Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty có 06 phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc khối văn phòng; 05 xưởng sản xuất – chế biến thuộc khối vận hành.

a. Sơ đồ tổ chức Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi:



b. Danh sách phòng chuyên môn nghiệp vụ và các phân xưởng:

	Tên phòng/ chi nhánh	Địa chỉ
Các phòng chuyên môn:	1. Phòng Hành chính - Kế toán 2. Phòng Kinh doanh - Tiếp thị 3. Phòng Kế hoạch - Vật tư 4. Phòng Xuất nhập khẩu 5. Phòng Kỹ thuật	Số 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
Văn phòng đại diện:	6. Văn phòng đại diện TP.HCM	Số 81-83-85-87, Đường số 2, Xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh
Các phân xưởng:	7. Phân xưởng Bánh phồng tôm 8. Phân xưởng Hủ tiêu - Phở 9. Phân xưởng Bánh tráng nem 10. Phân xưởng Bột 11. Phân xưởng cơ khí 12. Phân xưởng Snack	Số 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

3.3 Công ty con:

Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ
Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2	Cụm Công nghiệp Cái Tàu Hạ, An Nhơn, Xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp	100,000,000,000 VND

Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 đã hoàn tất công tác nghiệm thu, hoàn công toàn bộ dự án theo kế hoạch đề ra. Sau quá trình đầu tư xây dựng và lắp đặt thiết bị, nhà máy đã từng bước đi vào vận hành ổn định.

Hiện tại, công ty đã đưa vào hoạt động hai dây chuyền sản xuất chủ lực gồm dây chuyền Bánh gạo và dây chuyền Miến, với công nghệ hiện đại, quy trình sản xuất được kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm và đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước cũng như xuất khẩu.

Trong thời gian tới, Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 sẽ tiếp tục tối ưu hóa hoạt động sản xuất, nâng cao hiệu suất vận hành và không ngừng cải tiến công nghệ nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đồng thời hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài.

4. Định hướng phát triển:

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- **Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bền vững:** Công ty định hướng duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý trên cơ sở nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa chi phí và gia tăng giá trị trên mỗi đơn vị sản phẩm. Đồng thời, từng bước củng cố vị thế cạnh tranh, hướng đến mục tiêu trở thành doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực chế biến lương thực, thực phẩm tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và mở rộng phạm vi hoạt động trên toàn quốc và thị trường quốc tế.

- **Nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ khách hàng:** Công ty xác định chất lượng sản phẩm là nền tảng cốt lõi trong chiến lược phát triển. Theo đó, tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm. Đồng thời, đẩy mạnh cải tiến quy trình sản xuất theo hướng thân thiện môi trường, đáp ứng xu hướng tiêu dùng xanh và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Công ty duy trì và phát triển các chứng nhận quốc tế như ISO 22000, HALAL, BRC nhằm gia tăng uy tín và năng lực cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

- **Phát triển nguồn nhân lực toàn diện:** Công ty chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, ổn định, đảm bảo chế độ phúc lợi và cơ hội phát triển cho người lao động. Song song đó, tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự có năng lực, tinh thần đổi mới sáng tạo, khả năng thích ứng nhanh với xu thế công nghệ và thị trường. Mục tiêu phát triển của Công ty luôn gắn liền với lợi ích của cổ đông và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế – xã hội địa phương.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tăng cường đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cấp dây chuyền sản xuất theo hướng hiện đại, ứng dụng tự động hóa và chuyển đổi số trong quản lý vận hành, đảm bảo thành phẩm có tính ổn định và đồng đều.

- Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển (R&D), cải tiến bao bì, mẫu mã theo xu hướng thân thiện môi trường và phù hợp thị hiếu người tiêu dùng. Đồng thời, duy trì và nâng cao chất lượng các dòng sản phẩm hiện có, kết hợp phát triển các sản phẩm mới có giá trị gia tăng cao, hướng đến các thị trường tiềm năng.

- Tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả vận hành: Nghiên cứu và triển khai đồng bộ

các giải pháp quản trị chi phí, kiểm soát chặt chẽ nguyên vật liệu đầu vào, giảm hao hụt trong sản xuất và tối ưu hóa hiệu suất dây chuyền. Các hoạt động này được gắn liền với định hướng phát triển bền vững và sử dụng hiệu quả tài nguyên.

- Đào tạo và phát triển nhân lực, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ, luôn tạo điều kiện để thu hút nhân lực chất lượng cao để tiếp tục đổi mới sáng tạo trong sản xuất. Đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kế thừa nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và các chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Công ty cam kết thực hiện đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, an toàn lao động và sản xuất kinh doanh. Đồng thời, đảm bảo nghĩa vụ tài chính liên quan đến môi trường được thực hiện đầy đủ, minh bạch và đúng hạn.

- Công ty tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, khí thải và lò hơi theo tiêu chuẩn hiện hành nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường. Đồng thời, phối hợp với Trung tâm Quan trắc Môi trường tỉnh Đồng Tháp để thực hiện quan trắc định kỳ, đảm bảo các chỉ số môi trường luôn nằm trong giới hạn cho phép và có biện pháp xử lý kịp thời khi phát sinh.

- Công ty tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực. Thông qua việc hợp tác với các trường Đại học, Cao đẳng, Công ty tạo điều kiện cho sinh viên thực tập, trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp. Các chương trình hướng dẫn, đào tạo không chỉ giúp sinh viên nâng cao kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp mà còn góp phần xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội.

5. Các rủi ro:

- **Cạnh tranh gay gắt:** Ngành chế biến thực phẩm tiếp tục ghi nhận mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp trong nước và các thương hiệu quốc tế có tiềm lực mạnh về tài chính, công nghệ và hệ thống phân phối. Áp lực cạnh tranh không chỉ thể hiện ở yếu tố giá bán mà còn ở chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, năng lực đổi mới và khả năng tiếp cận thị trường. Điều này có thể ảnh hưởng đến thị phần, biên lợi nhuận cũng như tốc độ tăng trưởng của Công ty trong trung và dài hạn.

- **Rủi ro biến động chi phí đầu vào và logistics:** Giá nguyên nhiên vật liệu, bao bì và chi phí vận chuyển có xu hướng biến động khó lường do tác động của các yếu tố vĩ mô như thiên tai, xung đột địa chính trị gây nên gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Các biến động này có thể làm gia tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm và hiệu quả kinh doanh nếu không được kiểm soát kịp thời thông qua các giải pháp quản trị chi phí và tối ưu chuỗi cung ứng.

- **Rủi ro về công nghệ và thiết bị:** Hoạt động sản xuất của Công ty phụ thuộc đáng kể vào hệ thống máy móc và dây chuyền công nghệ. Trong trường hợp thiết bị lạc hậu, hao mòn theo thời gian hoặc phát sinh sự cố kỹ thuật, Công ty có thể đối mặt với nguy cơ gián đoạn sản xuất, suy giảm năng suất và phát sinh chi phí sửa chữa, bảo trì. Bên cạnh đó, việc chậm đổi mới công nghệ cũng có thể làm giảm năng lực cạnh tranh trong bối cảnh ngành ngày càng yêu cầu cao về tự động hóa và tiêu chuẩn chất lượng.

- **Thị trường và xu hướng tiêu dùng thay đổi liên tục:** Nhu cầu và thị hiếu của người

tiêu dùng có thể thay đổi nhanh chóng theo xu hướng sức khỏe, tiêu dùng xanh và sản phẩm tiện lợi. Nếu Công ty không kịp thời thích ứng thông qua đổi mới sản phẩm và chiến lược marketing phù hợp, có thể ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ sản phẩm và vị thế thương hiệu trên thị trường.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Biểu 01. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	798,165,689,872	773,292,152,622
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16,945,648,393	11,403,916,298
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	781,220,041,479	761,888,236,324
4. Giá vốn hàng bán	553,027,988,616	561,553,532,153
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	228,192,052,863	200,334,704,171
6. Doanh thu hoạt động tài chính	18,735,106,185	14,808,975,570
7. Chi phí tài chính	15,847,338,289	5,636,979,188
- Trong đó: Chi phí lãi vay	3,388,230,385	2,755,199,594
8. Chi phí bán hàng	57,169,757,227	50,574,300,672
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23,455,083,637	30,324,454,039
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	150,454,979,895	128,607,945,842
11. Thu nhập khác	3,372,091,652	3,728,890,301
12. Chi phí khác	716,784,399	314,974,308
13. Lợi nhuận khác	2,655,307,253	3,413,915,993
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	153,110,287,148	132,021,861,835
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31,240,319,888	26,538,403,834
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế	121,869,967,260	105,483,458,001
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	-

(Nguồn Báo cáo tài chính Riêng đã kiểm toán CTCP Thực phẩm Bích Chi năm 2025)

1.1 Các thay đổi, biến động: Không có

1.2 Tình hình thực hiện so kế hoạch:

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu năm 2025	Kế hoạch	Thực hiện	Tỉ lệ (%)
Tổng doanh thu	700,000,000,000	798,165,689,872	114.02%
Lợi nhuận trước thuế	100,000,000,000	153,110,287,148	153.11%

1.3 Tình hình thực hiện so với năm trước liền kề:

- Theo kết quả hoạt động kinh doanh tại (**Biểu 01**) cho thấy năm 2025, các chỉ tiêu chính tăng so với năm 2024. Trong đó:

(Đơn vị tính: VND)

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Tỉ lệ (%)
Tổng doanh thu	798,165,689,872	773,292,152,622	103.22%
Lợi nhuận trước thuế	153,110,287,148	132,021,861,835	115.97%
Thu nhập bình quân đầu người/tháng	9,248,000	8,500,000	108.8%

- **Nguyên nhân:** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng tích cực so với năm 2024, chủ yếu đến từ sự gia tăng ổn định của doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các tháng trong năm. Sự cải thiện này phần nào phản ánh hiệu quả của các chính sách bán hàng, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực phân phối của Công ty. Bên cạnh đó, mặt bằng giá nguyên vật liệu đầu vào trong năm 2025 có xu hướng ổn định, qua đó góp phần giảm áp lực chi phí sản xuất. Công ty đồng thời tăng cường công tác quản trị chi phí, tối ưu hóa quy trình sản xuất và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, từ đó cải thiện biên lợi nhuận và hiệu quả hoạt động tổng thể.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

1. Ông Phạm Thanh Bình: TV. Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	
- Số cổ phần nắm giữ:	5,482,520 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1953
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	117 Tôn Thất Đạm, Phường Sài Gòn, TP.HCM
- Trình độ văn hóa:	10/10
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
1.1 Quá trình công tác:	
- Từ tháng 12/1970 đến 10/1980:	Quân nhân.
- Từ tháng 12/1980 đến tháng 3/1993:	Trưởng phòng tổ chức Nhà máy bột ngọt.
- Từ 1993 đến 2003:	Kinh doanh tại nhà.
- Từ tháng 11/2003 đến nay:	Công tác tại CTCP TP Bích Chi.
- Chức vụ công tác hiện nay:	Tổng Giám đốc CTCP TP Bích Chi.
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
2. Ông Trần Quang Minh: Phó Tổng Giám đốc	
- Số cổ phần nắm giữ:	23,840 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1976
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh

- Địa chỉ thường trú:	116 Nguyễn Thái Bình, Phường Sa Đéc, ĐT
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư công nghệ thực phẩm
2.1 Quá trình công tác:	
- Từ 10/06/2007 đến nay:	Công tác tại CTCP TP Bích Chi.
- Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc CTCP TP Bích Chi.
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
3. Bà Bùi Thị Ngọc Tuyên: Phó Tổng Giám đốc	
- Số cổ phần nắm giữ:	322,948 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính:	Nữ
- Năm sinh:	1981
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	338 Đinh Công Tráng, Phường Sa Đéc, Đồng Tháp
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
3.1 Quá trình công tác:	
- Từ 01/6/2012 – đến nay:	Công tác tại CTCP TP Bích Chi.
- Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc CTCP TP Bích Chi
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không
4. Ông Phạm Hoàng Thái: TV. Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	
- Số cổ phần nắm giữ:	2,679,015 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/CP)
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1984
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	117 Tôn Thất Đạm, Phường Sài Gòn, TP.HCM
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
4.1 Quá trình công tác:	
- Từ 2008 đến 2010:	TPKD tại Công ty Bảo Hiểm Viễn Đông.
- Từ 2010 đến 2012:	TPKD tại Công ty TNHH Bảo hiểm Fubon.
- Từ 2012 đến nay:	Công tác tại CTCP TP Bích Chi.
- Chức vụ công tác hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc CTCP TP Bích Chi.
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

5. Ông Trần Văn Thiệu: Kế toán trưởng

- Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần
- Giới tính:	Nam
- Năm sinh:	1979
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Dân tộc:	Kinh
- Địa chỉ thường trú:	627/1 Phú Hòa, Xã Tân Dương, Đồng Tháp
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán

5.1 Quá trình công tác:

- Từ 2001 đến 2007:	KTT tại Công ty TNHH XD-TM Toàn Cầu.
- Từ 2008 đến 2010:	KTT tại CTCP Đồng Hưng.
- Từ 2011 đến 2015:	KTT tại Công ty TNHH TMDV Lực Đức Hưng.
- Từ 2017 đến nay:	Công tác tại CTCP TP Bích Chi.
- Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng CTCP TP Bích Chi.
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

2.1 Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có**2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên:****a. Số lượng lao động:***(Đơn vị: người)*

Stt	Vị trí	Số lao động
1	Hội đồng quản trị	07
2	Ban Kiểm soát	03
3	Kế toán trưởng	01
4	Lao động quản lý	25
5	Lao động chuyên môn nghiệp vụ	66
6	Lao động trực tiếp SXKD	667
7	Lao động thời vụ	90
Tổng cộng		859

b. Chính sách đối với người lao động:

Công ty luôn xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển bền vững. Do đó, Công ty chú trọng xây dựng và triển khai các chính sách đối với người lao động một cách toàn diện, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và hướng đến nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần cho CB-CNV.

- Thời gian làm việc: Công ty áp dụng thời gian làm việc 48 giờ/tuần theo quy định của pháp luật hiện hành. Khối văn phòng làm việc theo giờ hành chính từ thứ Hai đến thứ Bảy. Đối với khối sản xuất, người lao động làm việc theo ca, được bố trí luân phiên hợp lý

nhằm đảm bảo đủ thời gian làm việc, đồng thời tạo điều kiện cân bằng giữa công việc và thời gian nghỉ ngơi. Công tác sắp xếp ca làm việc được thực hiện linh hoạt, phù hợp với đặc thù sản xuất và đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người lao động.

- Chế độ nghỉ lễ, phép, bảo hiểm: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép năm, nghỉ việc riêng theo quy định của Luật Lao động. Đồng thời, việc tham gia và đóng nộp các loại bảo hiểm bắt buộc như bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) được thực hiện đầy đủ, đúng hạn cho người lao động theo quy định.

- Chính sách thưởng và phụ cấp: Nhằm khuyến khích và ghi nhận sự đóng góp của CB-CNV, Công ty có chính sách thưởng vào các dịp quan trọng như ngày lễ 30/4, Quốc khánh 2/9, cũng như thưởng giữa năm (đối với kết quả làm việc 6 tháng đầu năm) và thưởng vào dịp Tết Nguyên đán theo tình hình hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, Công ty hỗ trợ tiền ăn giữa ca để đảm bảo sức khỏe cho người lao động và áp dụng phụ cấp chuyên cần hàng tháng nhằm khuyến khích nhân viên làm việc ổn định, gắn bó lâu dài với Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Các khoản đầu tư tài chính lớn:

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi đã góp vốn thêm 50,000,000,000 VND tăng mức vốn góp thành 100,000,000,000 VND cho Công ty con – Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2.

b. Các Công ty con:

Công ty TNHH Thực Phẩm Bích Chi 2 tại Cụm Công nghiệp Cái Tàu Hạ - An Nhơn, Xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp đã đi vào hoạt động với 2 phân xưởng chính là Bánh gạo và Miến.

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Biểu 02.

(Đơn vị: VND)

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	533,900,727,611	610,828,985,262	14.40%
Doanh thu thuần	761,888,236,324	781,220,041,479	2.54%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	128,607,945,842	150,454,979,895	16.99%
Lợi nhuận khác	3,413,915,993	2,655,307,253	-22.22%
Lợi nhuận trước thuế	132,021,861,835	153,110,287,148	15.97%
Lợi nhuận sau thuế	105,483,458,001	121,869,967,260	15.53%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Biểu 03.

	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
--	----------	----------	----------	---------

1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2.62	2.13	
	+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1.79	1.50	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	+ Hệ số nợ/Tổng tài sản:	0.26	0.27	
	+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	0.34	0.38	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động	+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4.98	5.20	
	+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1.43	1.28	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.14	0.16	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	26.53%	27.51%	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	19.75%	19.95%	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.17	0.19	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần:

Tên cổ phiếu	Mã cổ phiếu	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu đang lưu hành		
			Cổ đông Nhà nước	Cổ đông khác	
				Cổ phiếu tự do chuyển nhượng	Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi	BCF	Phổ thông	0	37,964,770	0
Tổng cộng				37,964,770	

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Biểu 04.

Đối tượng	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/VĐL (%)
1. Cổ đông trong nước		37,964,770	100%
Cổ đông nhà nước	0	0	0
Cổ đông sở hữu $\geq 5\%$ VĐL	06	21,578,834	56.839%
Cổ đông sở hữu $< 5\%$ VĐL	348	16,356,501	43.083%
Cổ đông tổ chức	01	29,435	0.078%
2. Cổ đông nước ngoài	0	0	0
Tổng cộng	355	37,964,770	100%

(Căn cứ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSDC lập, chốt tại ngày 24/03/2026)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Các đợt tăng vốn cổ phần từ khi thành lập Công ty.

Đợt 1: Tăng vốn từ 2,794,000,000 đồng lên 3,284,000,000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ số 02A/NQ-HĐQT ngày 21/01/2003:

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt)

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 20/03/2003
- VDL trước khi phát hành: 2,794,000,000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 3,284,000,000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp

Đợt 2: Tăng vốn từ 3,284,000,000 đồng lên 6,000,000,000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ số 19/NQ-HĐQT ngày 16/3/2006:

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt)

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 20/04/2006
- VDL trước khi phát hành: 3,284,000,000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 6,000,000,000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp

Đợt 3: Tăng vốn từ 6,000,000,000 đồng lên 10,200,000,000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ số 36/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/05/2007:

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 20/06/2007
- VDL trước khi phát hành: 6,000,000,000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 10,200,000,000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp

Đợt 4: Tăng vốn từ 10,200,000,000 đồng lên 13,260,000,000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ số 91-NQ/ĐHĐCĐ ngày 16/05/2008:

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt)

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 04/06/2008
- VDL trước khi phát hành: 10,200,000,000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 13,260,000,000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp



Đợt 5: Tăng vốn từ 13,260,000,000 đồng lên 20,022,600,000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ số 95A-NQ/ĐHĐCĐ ngày 02/11/2009:

- Hình thức phát hành: Phát hành riêng lẻ (Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cán bộ nhân viên và thân nhân; phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và cán bộ chủ chốt)

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 10/11/2009
- VDL trước khi phát hành: 13,260,000,000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 20,022,600,000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp

Đợt 6: Tăng vốn từ 20,022,600,000 đồng lên 30,033,900,000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản số 17/NQ-HĐQT ngày 07/3/2012:

-Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 16/04/2012
- VDL trước khi phát hành: 20,022,600,000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 30,033,900,000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Tháp

Đợt 7: Tăng vốn từ 30,033,900,000 đồng lên 40,245,420,000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ số 27/NQ/ĐHĐCĐ ngày 15/4/2012:

-Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 19/07/2012
- VDL trước khi phát hành: 30,033,900,000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 40,245,420,000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đợt 8: Tăng vốn từ 40,245,420,000 đồng lên 50,306,770,000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản số 95/NQ.ĐHĐCĐ ngày 03/12/2012:

-Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 21/01/2013
- VDL trước khi phát hành: 40,245,420,000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 50,306,770,000 đồng
- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đợt 9: Tăng vốn từ 50,306,770,000 đồng lên 100,613,540,000 đồng theo NQ.ĐHĐCĐ số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/3/2015:

-Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 02/05/2015
- VDL trước khi phát hành: 50,306,770,000 đồng
- VDL sau khi phát hành: 100,613,540,000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đợt 10: Tăng vốn từ 100,613,540,000 đồng lên 130,797,230,000 đồng theo NQ. ĐHĐCĐ số 07-NQ/ĐHĐCĐ ngày 16/4/2017:

-Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 16/05/2017

- VĐL trước khi phát hành: 100,613,540,000 đồng

- VĐL sau khi phát hành: 130,797,230,000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đợt 11: Tăng vốn từ 130,797,230,000 đồng lên 171,343,870,000 đồng theo NQ. ĐHĐCĐ số 03-NQ/ĐHĐCĐ ngày 22/4/2018:

-Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 25/05/2018

- VĐL trước khi phát hành: 130,797,230,000 đồng

- VĐL sau khi phát hành: 171,343,870,000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đợt 12: Tăng vốn từ 171,343,870,000 đồng lên 183,337,360,000 đồng theo NQ. ĐHĐCĐ số 03-NQ/ĐHĐCĐ ngày 21/4/2019:

-Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 25/05/2019

- VĐL trước khi phát hành: 171,343,870,000 đồng

- VĐL sau khi phát hành: 183,337,360,000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đợt 13: Tăng vốn từ 183,337,360,000 đồng lên 210,837,250,000 đồng theo NQ. ĐHĐCĐ số 13-NQ/ĐHĐCĐ ngày 19/6/2020:

-Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 10/08/2020

- VĐL trước khi phát hành: 183,337,360,000 đồng

- VĐL sau khi phát hành: 210,837,250,000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đợt 14: Tăng vốn từ 210,837,250,000 đồng lên 253,004,230,000 đồng theo NQ. ĐHĐCĐ số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2021:

-Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 15/07/2021

- VĐL trước khi phát hành: 210,837,250,000 đồng

- VĐL sau khi phát hành: 253,004,230,000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đợt 15: Tăng vốn từ 253,004,230,000 đồng lên 278,304,120,000 đồng theo NQ. ĐHĐCĐ số 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2022:

-Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 15/06/2022

- VDL trước khi phát hành: 253,004,230,000 đồng

- VDL sau khi phát hành: 278,304,120,000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đợt 16: Tăng vốn từ 278,304,120,000 đồng lên 322,831,800,000 đồng NQ. ĐHĐCĐ số 06/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2023:

-Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 26/06/2023

- VDL trước khi phát hành: 278,304,120,000 đồng

- VDL sau khi phát hành: 322,831,800,000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đợt 17: Tăng vốn từ 322,831,800,000 đồng lên 338,972,130,000 đồng NQ. ĐHĐCĐ số 03/NQ.ĐHĐCĐ ngày 28/04/2024:

-Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 25/06/2024

- VDL trước khi phát hành: 322,831,800,000 đồng

- VDL sau khi phát hành: 338,972,130,000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Đợt 18: Tăng vốn từ 338,972,130,000 đồng lên 379,647,700,000 đồng NQ. ĐHĐCĐ số 07/NQ.ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025:

-Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức

- Ngày hoàn thành đợt phát hành: 28/05/2025

- VDL trước khi phát hành: 338,972,130,000 đồng

- VDL sau khi phát hành: 379,647,700,000 đồng

- Cơ quan chấp thuận phát hành: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5 Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1 Tác động lên môi trường: Không có

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính của tổ chức trong năm:

Biểu 05.

	Nguyên vật liệu	ĐVT	SL sử dụng
Nguyên liệu sản xuất:	Bột mì	tấn	12,108.8
	Gạo	tấn	6,234
	Bột gạo	tấn	126
	Ngũ cốc (các loại đậu, mè....)	tấn	379
Bao bì đóng gói:	Bao bì giấy (thùng carton)	tấn	1,700
	Bao bì nylon	tấn	2,500

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

6.3 Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Biểu 06.

	Năng lượng tiêu thụ	ĐVT	Sản lượng
	Điện năng	kWh	6,670,000
Nhiên liệu	Trấu	tấn	22,700
	Dầu DO	tấn	3
	GAS	tấn	1
	Than đá	tấn	13.1
	Xăng	tấn	0.3

b. Năng lượng tiết kiệm được trong năm 2024 thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.4 Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng trong năm:

Biểu 07.

Nguồn nước	ĐVT	SL sử dụng
Nước do Công ty Cấp nước cung cấp	m ³	9,649
Nước sông khai thác tại Công ty	m ³	180,000

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng hợp lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số lao động	Lao động nữ	Lao động nam	Thu nhập bình quân/người/tháng
848	469	379	9 triệu đồng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Để đảm bảo sức khỏe, an toàn lao động và phúc lợi cho người lao động, Công ty đã xây dựng và thực hiện nghiêm túc các quy định trong Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Hàng năm, Công ty triển khai nhiều chính sách thiết thực nhằm chăm lo đời sống và quyền lợi cho cán bộ, công nhân viên, cụ thể:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm cho toàn thể người lao động, giúp phát hiện sớm và phòng ngừa các vấn đề về sức khỏe, đảm bảo điều kiện làm việc an toàn.
- Thường xuyên mở các khóa huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động, cấp thẻ an toàn vệ sinh và trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ cá nhân cho người lao động.
- Thực hiện ký hợp đồng lao động đầy đủ và đóng các khoản BHXH, BHYT và BHTN theo đúng quy định. Ngoài ra, Công ty đảm bảo thực hiện kịp thời các chế độ như ốm đau, thai sản, trợ cấp khó khăn, cũng như tổ chức thăm hỏi hiếu, hỉ, thể hiện sự quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động.
- Trả lương đầy đủ, đúng hạn, đồng thời thực hiện các chính sách thưởng định kỳ vào các dịp lễ lớn như Tết Nguyên đán, ngày 30/4, và 2/9.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Hàng năm Công ty có bố trí cán bộ, nhân viên tham dự các khóa đào tạo chuyên ngành để tiếp thu kiến thức mới, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Đối với công nhân lao động được đưa đi tham dự các khóa đào tạo nâng cao tay nghề.

6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm, Công ty đã tích cực tham gia đóng góp các quỹ xây dựng cầu đường, xây dựng nhà tình thương, quỹ vì người nghèo và các hoạt động xã hội đóng góp theo đề xuất của địa phương. Tổng số tiền quyên góp và ủng hộ trong năm 2025 là trên 300 triệu đồng.

6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Phân tích tổng quan:

- Dựa trên số liệu từ Báo cáo tài chính năm 2025 và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (được tóm tắt tại Phần II, Mục 1: Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh), Công ty đã hoàn thành và vượt mức kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra. Ban Tổng Giám đốc xin đưa ra một số đánh giá quan trọng như sau:

Chỉ tiêu	So với kế hoạch năm 2025	So với năm 2024
Tổng doanh thu	114.02%	103.22%
Lợi nhuận trước thuế	153.11%	115.97%
Thu nhập bình quân đầu người	108.8%	108.8%

- *Nguyên nhân*: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 tăng so với năm 2024, đến từ sự gia tăng ổn định của doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các tháng trong năm. Sự cải thiện này phần nào phản ánh hiệu quả của các chính sách bán hàng, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực phân phối của Công ty. Bên cạnh đó, mặt bằng giá nguyên vật liệu đầu vào trong năm 2025 có xu hướng ổn định, qua đó góp phần giảm áp lực chi phí sản xuất.

1.2 Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

- Lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ:

+ Công tác sản xuất được duy trì ổn định xuyên suốt năm 2025, đảm bảo hàng hóa đầy đủ và kịp thời để cung ứng cho thị trường.

+ Tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu khắt khe của khách hàng trong nước và quốc tế.

+ Thị trường nội địa:

- Hoạt động phân phối được tổ chức hiệu quả, đưa sản phẩm Bích Chi vào hệ thống các siêu thị lớn trên toàn quốc.

- Mở rộng hệ thống đại lý, nhà phân phối tại cả ba miền Bắc, Trung, Nam.

- Tuyển dụng và đào tạo nhân sự có kinh nghiệm bán hàng, đặc biệt là nhân sự phụ trách thương mại điện tử trên các nền tảng như Shopee, TiktokShop, doanh số trong năm đạt gần 2,2 tỷ.

+ Thị trường xuất khẩu:

- Tổ chức khai thác tốt các thị trường sẵn có và đồng thời mở rộng sang nhiều thị trường tiềm năng mới ở các châu lục.

- Bố trí nhân sự tham gia Hội chợ thực phẩm quốc tế tại Dubai, Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Hàn Quốc, Pháp, Đức,... với mục tiêu không ngừng tìm kiếm đối tác và quảng bá thương hiệu.

- Công tác quản trị:

+ Đội ngũ Ban Lãnh đạo thường xuyên quan tâm, củng cố, rà soát, sửa đổi hệ thống văn bản quản trị nội bộ Công ty dựa trên các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, gắn với tình hình thực tiễn nhằm quản lý chặt chẽ trong công tác tài chính.

+ Từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho người lao động cả về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị. Phát huy khả năng sẵn có của người lao động.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Biểu 08.

TT	Tài sản	Năm 2024		Năm 2025		Chênh lệch giá trị	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Mức	%
A	B	1	2	3	4	5=(3-1)	6=(5/1)*100
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	356,460,098,358	66.77%	357,144,193,712	58.47%	684,095,354	0.19%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	93,476,308,218	17.51%	49,527,629,042	8.11%	-43,948,679,176	-47.02%

II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	74,920,000,000	14.03%	105,571,000,000	17.28%	30,651,000,000	40.91%
III	Các khoản phải thu	71,083,186,281	13.31%	92,391,934,871	15.13%	21,308,748,590	29.98%
IV	Hàng tồn kho	112,840,859,551	21.14%	106,275,200,810	17.40%	-6,565,658,741	-5.82%
V	Tài sản ngắn hạn khác	4,139,744,308	0.78%	3,378,428,989	0.55%	-761,315,319	-18.39%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	177,440,629,253	33.23%	253,684,791,550	41.53%	76,244,162,297	42.97%
I	Các khoản phải thu dài hạn	45,200,000,000	8.47%	81,137,472,430	13.28%	35,937,472,430	79.51%
II	Tài sản cố định	70,668,186,488	13.24%	61,662,509,704	10.09%	-9,005,676,784	-12.74%
III	Tài sản dở dang dài hạn	11,365,777,716	2.13%	21,534,895,814	3.53%	10,169,118,098	89.47%
IV	Đầu tư tài chính dài hạn	50,000,000,000	9.37%	88,435,912,082	14.48%	38,435,912,082	76.87%
V	Tài sản dài hạn khác	206,665,049	0.04%	914,001,520	0.15%	707,336,471	342.26%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	533,900,727,611	100%	610,828,985,262	100%	76,928,257,651	14.41%

(Nguồn Báo cáo tài chính đã kiểm toán CTCP Thực phẩm Bích Chi năm 2025)

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Biểu 09.

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Chênh lệch giá trị	
		Giá trị	%	Giá trị	%	Mức	%
A	B	1	2	3	4	5=(3-1)	6=(5/1)*100
C	NỢ PHẢI TRẢ	136,363,132,316	25.54%	167,850,962,707	27.48%	31,487,830,391	167.71%
I	Nợ ngắn hạn	136,158,012,316	25.50%	167,629,842,707	27.44%	31,471,830,391	159.91%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	21,194,588,334	3.97%	14,596,601,424	2.39%	-6,597,986,910	-31.13%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3,933,289,672	0.74%	4,738,101,780	0.78%	804,812,108	20.46%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4,405,976,502	0.83%	8,187,902,975	1.34%	3,781,926,473	85.84%
4	Phải trả người lao động	13,259,127,632	2.48%	14,773,396,763	2.42%	1,514,269,131	11.42%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	471,288,762	0.09%	528,024,545	0.09%	56,735,783	12.04%
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	36,025,278,908	6.75%	45,037,497,835	7.37%	9,012,218,927	25.02%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	51,956,323,236	9.73%	75,279,826,115	12.32%	23,323,502,879	44.89%
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4,912,139,270	0.92%	4,488,491,270	0.73%	-423,648,000	-8.62%
II	Nợ dài hạn	205,120,000	0.04%	221,120,000	0.04%	16,000,000	7.80%
1	Phải trả dài hạn khác	205,120,000	0.04%	221,120,000	0.04%	16,000,000	7.80%
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	397,537,595,295	74.46%	442,978,022,555	72.52%	45,440,427,260	22.69%
I	Vốn chủ sở hữu	397,537,595,295	74.46%	442,978,022,555	72.52%	45,440,427,260	22.69%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	338,972,130,000	63.49%	379,647,700,000	62.15%	40,675,570,000	12.00%
2	Quỹ đầu tư phát triển	13,982,553,207	2.62%	13,982,553,207	2.29%	0	0.00%
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	0.00%	0	0.00%
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	44,582,912,088	8.35%	49,347,769,348	8.08%	4,764,857,260	10.69%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	533,900,727,611	100%	610,828,985,262	100%	76,928,257,651	190.40%

(Nguồn Báo cáo tài chính đã kiểm toán CTCP Thực phẩm Bích Chi năm 2025)

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tổng tài sản năm 2025 tăng 76,93 tỷ đồng, tương ứng 14,41% so với năm 2024. Trong đó, tài sản ngắn hạn gần như không biến động (tăng nhẹ 0,19%) nhưng tỷ trọng giảm từ 66,77% xuống 58,47%, trong khi tài sản dài hạn tăng mạnh 76,24 tỷ đồng (+42,97%), làm tỷ trọng tăng từ 33,23% lên 41,53%.

+ Tiền và tương đương tiền giảm mạnh 43,95 tỷ đồng (-47,02%), chủ yếu do Công ty sử dụng cho hoạt động đầu tư.

+ Các khoản đầu tư tài chính (ngắn và dài hạn) đều tăng mạnh (+40,91% và +76,87%), cho thấy xu hướng tối ưu hóa dòng tiền.

+ Các khoản phải thu tăng (+29,98% ngắn hạn; +79,51% dài hạn), phản ánh mở rộng hoạt động kinh doanh nhưng cũng cần lưu ý rủi ro công nợ.

+ Hàng tồn kho giảm 5,82%, cho thấy cải thiện hiệu quả quản lý tồn kho.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Nợ phải trả năm 2025 tăng 31,49 tỷ đồng, tương ứng khoảng 23,11% so với năm 2024, làm tỷ trọng nợ tăng từ 25,54% lên 27,48%. Trong đó: Nợ ngắn hạn tăng 31,47 tỷ đồng (+23,11%), chủ yếu do vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 23,32 tỷ đồng (+44,89%), cùng với các khoản phải trả khác tăng.

+ Nợ dài hạn không biến động đáng kể, chiếm tỷ trọng rất thấp.

+ Công ty không phát sinh nợ xấu phải trả.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm 2025, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, cũng như các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng Quản trị, đảm bảo công tác điều hành Công ty diễn ra thông suốt và đạt được các mục tiêu đề ra.

- Tăng cường nhân sự bộ phận marketing, đẩy mạnh hoạt động phát triển thị trường trong và ngoài nước. Đồng thời, chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lý tham gia các chương trình nâng cao chuyên môn, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ, tối ưu hóa quy trình quản lý nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả vận hành trong toàn Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Xây dựng kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn về phương hướng phát triển của Công ty nói chung và thị trường phát triển các dòng sản phẩm chủ lực nói riêng. Đồng thời phát triển thêm các dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cho tiếp thị để đẩy mạnh khâu tiêu thụ. Trong năm 2026 sẽ đầu tư thêm 100-150 nhân viên bán hàng toàn quốc, đảm bảo việc cung ứng hàng ra thị trường kịp thời, tăng trưởng doanh số, tăng độ phủ và hiệu quả bán hàng, củng cố và mở rộng mạng lưới tiêu thụ nội địa, gia tăng độ phủ của đại lý và nhà phân phối trên cả nước. Đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia triển lãm quốc tế mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tiếp tục đổi mới công nghệ và thiết bị để tăng năng lực cạnh tranh, tăng hiệu suất thu hồi, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đưa sản xuất tại Bích Chi 2 vào ổn định và đẩy mạnh khâu tiêu thụ cho các sản phẩm mới như bánh gạo, miến đậu xanh....

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường - xã hội của Công ty:

6.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

- Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế biến lương thực thực phẩm nên đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ môi trường, tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn an toàn và sức khỏe người lao động trong sản xuất đồng thời đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng.

- Thường xuyên phối hợp với Trung tâm Quan trắc Môi trường thuộc Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh thực hiện quan trắc môi trường, phân tích và đánh giá chất lượng môi trường không khí, môi trường nước (nước mặt, nước thải), môi trường đất; chất thải công nghiệp, hàng quý đến lấy mẫu nước thải để thử nghiệm, đo đặc nồng độ bụi phát tán ra môi trường, đo đặc tiếng ồn... Kết quả thử nghiệm và quan trắc môi trường đều đạt mức chỉ tiêu cho phép.

- Trong việc sử dụng năng lượng, Công ty luôn nâng cao ý thức trách nhiệm, đề cao tinh thần tiết kiệm. Vì mục tiêu chung bảo vệ môi trường.

6.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Để giữ chân người lao động gắn bó lâu dài, doanh nghiệp chủ trương thực hiện tốt các chính sách với người lao động là nhiệm vụ hàng đầu. Do đó trong quan hệ lao động, thực hiện đầy đủ quyền lợi cho CNVNLĐ đúng theo Thỏa ước lao động tập thể, nội quy, quy chế lao động và các quy định khác theo luật pháp hiện hành.

- Việc chăm lo đời sống ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Người lao động được bố trí đầy đủ việc làm, được giải quyết đầy đủ chế độ chính sách theo Luật Lao động: tiền lương, tiền thưởng, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hỗ trợ khó khăn. Tổ chức tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề.

6.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

- Công ty tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện của địa phương, đóng góp vào Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, Quỹ Mái ấm Công đoàn, Quỹ bảo trợ trẻ em địa phương.

- Trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, Công ty thực hiện tốt và thường xuyên hỗ trợ các Trường Đại học, Cao đẳng, các Trung Tâm dạy nghề tỉnh Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long qua việc tiếp nhận các sinh viên đến thực tập để viết đề án tốt nghiệp cuối khóa học. Công ty bố trí cán bộ trực tiếp hướng dẫn, tạo mọi điều kiện tốt cho các em tiếp cận thực tế để bổ sung kiến thức học ở nhà trường, giúp các em tự tin hơn khi đi làm việc ở môi trường bên ngoài sau này.

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Năm 2025, HĐQT hoạt động tuân thủ chặt chẽ quy định của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp. Các cuộc họp được tổ chức đều đặn, đảm bảo đúng quy trình và quy định. HĐQT luôn theo sát tình hình thực tế của Công ty, kịp thời triển khai hiệu quả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Góp phần định hướng Công ty đạt được những kết quả kinh doanh tích cực với mức tăng trưởng ổn định và khả quan.

a. Hoạt động sản xuất: Hệ thống nhà máy và dây chuyền sản xuất được vận hành ổn định, đảm bảo cung ứng đủ sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Công ty tiếp tục cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa chi phí sản xuất. Tăng cường kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào và áp dụng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng cao.

b. Hoạt động kinh doanh: Doanh thu tăng trưởng khả quan nhờ vào chiến lược mở rộng thị trường và đa dạng hóa danh mục sản phẩm. Kênh phân phối được củng cố và mở rộng, giúp sản phẩm tiếp cận đến nhiều khách hàng hơn. Thị phần trong nước được duy trì ổn định, đồng thời công ty cũng đạt được những kết quả tích cực trong việc phát triển thị trường xuất khẩu.

c. Trách nhiệm với môi trường: Bên cạnh việc duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh, công ty cũng chú trọng đến trách nhiệm môi trường và xã hội. Áp dụng các giải pháp sản xuất bền vững, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường thông qua việc sử dụng nguyên liệu thân thiện, tối ưu hóa quy trình sản xuất và giảm lượng rác thải công nghiệp. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải cũng như khí thải để xử lý nước thải và khí thải phát sinh từ hoạt động của Công ty

d. Về mặt xã hội: Công ty tiếp tục thực hiện các chương trình hỗ trợ cộng đồng, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, phúc lợi tốt cho người lao động và đóng góp vào các hoạt động thiện nguyện. Những cam kết này không chỉ giúp nâng cao uy tín thương hiệu mà còn khẳng định vai trò của công ty trong việc phát triển bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Trong năm, với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Quản lý, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc Công ty. Tạo tiền đề giúp công ty đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng, duy trì mức tăng trưởng ổn định và hoàn thành các mục tiêu quan trọng đề ra tại ĐHĐCĐ đầu năm. Hội đồng Quản trị đánh giá cao sự nỗ lực và điều hành hiệu quả của Ban Giám đốc trên các phương diện sau:

- Ban Giám đốc đã triển khai hiệu quả các chiến lược kinh doanh, giúp công ty đạt được doanh thu và lợi nhuận cao hơn so với kế hoạch.

- Công tác quản lý sản xuất được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa chi phí.

- Tài chính công ty được quản lý hiệu quả, đảm bảo nguồn vốn ổn định cho hoạt động sản xuất và đầu tư phát triển.

- Chính sách quản lý chi phí hợp lý đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện biên lợi nhuận.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- HĐQT đánh giá cao sự chủ động và linh hoạt của Ban Giám đốc trong việc thích ứng với thị trường và đề xuất các kế hoạch phát triển phù hợp. Trong thời gian tới, HĐQT kỳ vọng Ban Giám đốc tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả hoạt động để đưa công ty phát triển bền vững, nâng cao giá trị cho cổ đông và các bên liên quan.

- Xuất phát từ tình hình thực tiễn, HĐQT Công ty đề ra định hướng kế hoạch và giải pháp trọng tâm cho năm 2026 như sau:

3.1 Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản:

- Doanh thu: 720 – 800 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 80 – 100 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 8,5 – 9,5 triệu đồng/người.
- Mức chi cổ tức: 15-20%/vốn điều lệ.
- Nộp ngân sách nhà nước: theo đúng quy định của pháp luật.

3.2 Các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm:

- Chỉ đạo công tác bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh là mục tiêu hàng đầu, tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, công tác an ninh, an toàn trong doanh nghiệp.

- Chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp để phấn đấu hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- Chỉ đạo tổ chức tốt hoạt động phát triển thị trường, khách hàng, tăng hiệu quả, chất lượng dịch vụ, tổ chức tốt công tác thu mua giảm giá thành, gia tăng sản lượng, năng suất lao động.

- Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng yêu cầu ngày một lớn mạnh của Công ty.

- Thực hiện chức năng theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ công ty và các quy chế, quy định khác.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2021 – 2025):

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1. Ông Mai Thế Khôi: Chủ tịch Hội đồng Quản trị	
- Số cổ phần có quyền biểu quyết:	3,680,554 cổ phần (9.69%)
- Giới tính:	Nam
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Sinh năm:	1991
- Nguyên quán:	Bình Dương
- Trình độ văn hóa:	12/12

- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý vốn
1.1 Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 2017 đến năm 2021: - Chức vụ hiện nay: - Chức danh quản lý tại công ty khác: 	Thành viên Hội đồng Quản trị - CTCP TP Bích Chi Chủ tịch Hội đồng Quản trị - CTCP TP Bích Chi Người đại diện theo pháp luật tại: + CTCP Đầu tư BFIW; + CTCP ECO Gióng ; + CTCP Công Nghệ BAGANG; + CTCP Nước Thắng Lợi.
2. Ông Phạm Thanh Bình: Thành viên Hội đồng Quản trị - kiêm Tổng Giám đốc (Chi tiết tại mục II,2,2.1: danh sách ban điều hành)	
3. Ông Bùi Văn Sáu: Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành	
<ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần có quyền biểu quyết: - Giới tính: - Quốc tịch: - Sinh năm: - Nguyên quán: - Trình độ văn hóa: 	3,799,586 cổ phần (10.008%) Nam Việt Nam 1959 Đồng Tháp 12/12
3.1 Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none"> - Từ năm 1975 đến năm 2022: - Từ năm 2022 đến nay: - Chức vụ hiện nay: - Chức danh quản lý tại công ty khác: 	Công tác tại CTCP Thực phẩm Bích Chi Nghỉ hưu Thành viên Hội đồng Quản trị. Không có.
4. Ông Trương Sĩ Đức: Thành viên thường trực HĐQT không điều hành	
<ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần có quyền biểu quyết: - Giới tính: - Quốc tịch: - Sinh năm: - Nguyên quán: - Trình độ văn hóa: - Trình độ chuyên môn: 	1,719,721 cổ phần (4.53%) Nam Việt Nam 1959 Đồng Tháp 12/12 Chứng chỉ Giám đốc điều hành CEO (Viện phát triển giáo dục và đào tạo TP.HCM)
4.1 Quá trình công tác:	
<ul style="list-style-type: none"> - Đến năm 2019: - Từ năm 2019 đến nay: - Chức vụ hiện nay: - Chức danh quản lý tại công ty khác: 	Công tác tại CTCP Thực phẩm Bích Chi Nghỉ hưu Thành viên BTT Hội đồng Quản trị. Không có.

5. Ông Phạm Hoàng Thái: Thành viên Hội đồng Quản trị - kiêm Phó Tổng Giám đốc (Chi tiết tại mục II,2,2.1: danh sách ban điều hành)	
6. Ông Nguyễn Ngọc Tiểu: Thành viên thường trực HĐQT không điều hành	
- Số cổ phần có quyền biểu quyết:	1,854,150 cổ phiếu (4,88%)
- Giới tính:	Nam
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Sinh năm:	1957
- Nguyên quán:	Đồng Tháp
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, Cử nhân Luật, Đại học TCKT
6.1 Quá trình công tác:	
- Đến năm 2017:	Công tác tại CTCP Thực phẩm Bích Chi
- Từ năm 2017 đến nay:	Nghỉ hưu
- Chức vụ hiện nay:	Thành viên BTT Hội đồng Quản trị.
- Chức danh quản lý tại công ty khác:	Không có.
7. Bà Nguyễn Hương Liên: Thành viên HĐQT không điều hành	
- Số cổ phần có quyền biểu quyết:	3,692,146 cổ phần (9.72%)
- Giới tính:	Nữ
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Sinh năm:	1991
- Nguyên quán:	Hà Nội
- Trình độ văn hóa:	12/12
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân chuyên ngành Tài chính - Kế toán
7.1 Quá trình công tác:	
- Từ năm 2012- 2015:	Tư vấn chiến lược cấp cao tại Ipsos Business Consulting VN.
- Từ năm 2015- 2018:	Tư vấn chiến lược tại CTCP Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương.
- Từ năm 2019 đến nay:	Thành viên Hội đồng Quản trị - CTCP TP Bích Chi
- Chức danh quản lý tại công ty khác:	Không có.

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:

Năm 2021, HĐQT thành lập Ban Thường trực Hội đồng Quản trị gồm 03 thành viên như sau:

- **Ông Mai Thế Khôi** - Chủ tịch HĐQT - Trưởng Ban: Chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thường trực.
- **Ông Nguyễn Ngọc Tiểu** - Thành viên HĐQT không điều hành, phụ trách:
 - + Xây dựng Quy chế phối hợp giữa HĐQT và bộ máy điều hành.
 - + Giám sát tránh xung đột lợi ích.

+ Giám sát, hỗ trợ, đôn đốc Tổng Giám đốc trong quản lý tài chính, kế toán; tổ chức, nhân sự, tiền lương.

+ Giám sát và đánh giá tình hình thực hiện các dự án chiến lược; Giám sát và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành Nhà máy Bích Chi 2.

- **Ông Trang Sĩ Đức** - Thành viên HĐQT không điều hành, phụ trách:

+ Trợ giúp Tổng Giám Đốc trong hoạt động đối ngoại.

+ Giám sát và hỗ trợ Ban điều hành trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Giám sát, trợ giúp, đôn đốc Tổng Giám Đốc trong công tác thu mua chung của Công ty, bao gồm việc thu mua nguyên vật liệu, hàng hóa, vật tư, đầu tư tài sản,...

**Nguyên tắc hoạt động và quyết định phân công nhiệm vụ của Ban Thường trực HĐQT Công ty Cổ phần Thực Phẩm Bích Chi được ký ban hành ngày 21.12.2021 – có thể tham khảo cụ thể tại: <http://www.bichchi.com.vn/thong-tin-co-dong/thong-bao-co-dong/cbtt-quyet-dinh-cua-hdqt>.*

1.3 Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

- HĐQT định kỳ mỗi tháng một lần, đảm bảo việc nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty và có những hỗ trợ kịp thời giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ cổ đông giao, đảm bảo lợi ích của cổ đông.

- Cuộc họp hàng tháng cũng nhằm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh trong tháng, trao đổi đi đến thống nhất kế hoạch triển khai thực hiện các vấn đề liên quan đến tổ chức sản xuất, đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất, định hướng kế hoạch tiếp cận thị trường để nâng cao doanh thu, các nội dung chính gồm:

+ Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo với HĐQT về kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động của Công ty định kỳ hàng tháng.

+ Triển khai các phương hướng, kế hoạch phát triển cho những tháng tiếp theo.

+ HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty từ đó có những kiến nghị giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trong năm.

+ Bổ nhiệm cán bộ quản lý - điều hành cho phù hợp với quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng.

+ Và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị...

Biểu 10. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Mai Thế Khôi	20/21	95.23%	Có ủy quyền dự họp
2	Phạm Thanh Bình	21/21	100%	/
3	Bùi Văn Sáu	21/21	100%	/
4	Nguyễn Ngọc Tiều	21/21	100%	/
6	Trang Sĩ Đức	21/21	100%	/
7	Nguyễn Hương Liên	17/21	80.95%	Có ủy quyền dự họp

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có

2. Ban Kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Biểu 11: Thông tin thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng ban	28/04/2021	Cử nhân Tài chính - Kế toán
2	Trần Mạnh Hùng	Thành viên	28/04/2021	Cử nhân kinh tế
3	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	28/04/2021	Cử nhân Tài chính - Kế toán

Biểu 12: Tỷ lệ sở hữu cổ phần

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ %
			Tổng số	Trong đó		
				CP cá nhân	CP nhà nước	
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng ban	93,884	93,884	/	0,25%
2	Trần Mạnh Hùng	Thành viên	223,350	223,350	/	0,59%
3	Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	26,621	26,621	/	0,07%

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát đã tích cực tham gia các cuộc họp hàng tháng của HĐQT và định kỳ hàng quý nhằm thực hiện các nhiệm vụ quan trọng. Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị, cùng với các quy định pháp luật hiện hành. HĐQT đã thực hiện hiệu quả vai trò của mình trong việc chỉ đạo và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh, chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các kế hoạch, nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Thẩm tra số liệu và đánh giá tính chính xác, minh bạch của Báo cáo tài chính Công ty.

- Giám sát công tác:

- + Đầu tư mới, cải tiến thiết bị sản xuất phục vụ nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

- + Kiểm tra thường xuyên công tác tổ chức tại Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2; giám sát hoạt động của phân xưởng bánh gạo và phân xưởng miến nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất, theo dõi sát tình hình tiêu thụ và bán hàng.

Biểu 13: Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	04	4/4	100%	/

2	Trần Mạnh Hùng	04	4/4	100%	/
3	Nguyễn Thị Thu Thảo	04	4/4	100%	/

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Biểu 14.

(Đơn vị: VND)

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Mai Thế Khôi	CT. HĐQT		7,500,000	60,000,000	67,500,000
Phạm Thanh Bình	TV. HĐQT TGD	1,278,750,000	128,200,000	48,000,000	1,454,950,000
Bùi Văn Sáu	TV. HĐQT TB. Quản lý dự án BC 2	420,000,000	60,700,000	48,000,000	528,700,000
Phạm Hoàng Thái	TV. HĐQT P.TGD	735,525,000	98,200,000	48,000,000	881,725,000
Trang Sĩ Đức	TV. BTT HĐQT	120,000,000	22,200,000	48,000,000	190,200,000
Nguyễn Ngọc Tiểu	TV. BTT HĐQT	120,000,000	22,200,000	48,000,000	190,200,000
Nguyễn Hương Liên	TV. HĐQT		6,000,000	48,000,000	54,000,000
Bùi Thị Ngọc Tuyền	P.TGD	733,025,000	92,200,000		825,225,000
Trần Quang Minh	P.TGD	499,525,000	61,000,000		560,525,000
Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng BKS		6,000,000	48,000,000	54,000,000
Trần Mạnh Hùng	TV. BKS		4,500,000	36,000,000	40,500,000
Nguyễn Thị Thu Thảo	TV. BKS		4,500,000	36,000,000	40,500,000
Tổng cộng		3,906,825,000	513,200,000	468,000,000	4,888,025,000

3.2 Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Biểu 15.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Bùi Thị Ngọc Tuyền	P.TGD	285,847	0.843%	288,347	0.851%	Mua cổ phiếu
			288,347	0.851%	322,948	0.851%	Phát hành cổ phiếu tăng vốn đợt 3 năm 2024
02	Phạm Hoàng Thái	TV.HĐQT – P.TGD	2,228,764	6.575%	2,469,215	6.575%	Phát hành cổ phiếu tăng

							vốn đợt 3 năm 2024
			2,469,215	6.575%	2,517,015	6.629%	Mua cổ phiếu
			2,517,015	6.629%	2,652,015	6.985%	Mua cổ phiếu
			2,652,015	6.985%	2,679,015	7.056%	Mua cổ phiếu
03	Nguyễn Thị Thanh	Mẹ vợ của ông Mai Thế Khôi – Chủ tịch HĐQT	318,512	0.937%	356,733	0.936%	Phát hành cổ phiếu tăng vốn đợt 3 năm 2024
			356,733	0.936%	526,307	1.386%	Mua cổ phiếu

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

3.4 Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong quá trình hoạt động, Công ty tuân thủ Quy chế nội bộ về quản trị công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo các nguyên tắc quản trị công ty với mục đích:

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thực phẩm Bích Chi tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

(Trích văn bản số 4.0179/26/TC-AC ngày 26/03/2026 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C- Chi nhánh Tây Nam Bộ)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính được kiểm toán thực hiện bởi Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Tây Nam Bộ ngày 26 tháng 3 năm 2026 đã được báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, đồng thời đã được công bố trên website của Công ty www.bichchi.com.vn vào ngày 28/03/2026.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HNX;
- Lưu VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Mai Thế Khôi